|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /ĐA-UBND | *Hải Lăng, ngày tháng 4 năm 2022* |

**ĐỀ ÁN**

**XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2022-2025**

**MỞ ĐẦU**

**I. Sự cần thiết để xây dựng Đề án**

Xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, toàn diện gắn liền với sự phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng huyện nông thôn mới tạo nên bước đột phá mới, mang tính chất toàn diện, đồng bộ hơn giữa các địa phương.

Xác định chủ trương đó, những năm qua cùng với những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đổi mới đất nước; nông nghiệp, nông dân, nông thôn của huyện tiếp tục có những bước phát triển. Công cuộc xây dựng nông thôn mới đã có những kết quả quan trọng, hoàn thành trước mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV đã đề ra. Đây là nền tảng và cũng là động lực to lớn để cán bộ, đảng viên và nhân dân huyện nhà tiếp tục phấn đấu hoàn thành mục tiêu mới, đó là xây dựng huyện Hải Lăng trở thành huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Mặc dù vậy, công tác xây dựng nông thôn mới vẫn đang còn nhiều điểm tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức diễn ra như: Hiện trạng một số tiêu chí huyện, xã nông thôn đạt chuẩn ở mức tối thiểu, thiếu bền vững; công tác quy hoạch thiếu chặt chẽ, chưa có quy hoạch vùng của huyện; chưa hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị còn ít; việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn còn hạn chế; vấn đề môi trường vẫn đang còn nhiều thách thức, chưa có mô hình điểm kiểu mẫu để nhân rộng; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn 2010-2020, khắc phục những hạn chế, vượt qua thách thức, huyện Hải Lăng tiếp tục đoàn kết, quyết tâm phấn đấu huy động mọi nguồn lực tập trung chỉ đạo xây dựng đạt chuẩn Huyện nông thôn mới vào năm 2023, để hoàn thành các tiêu chí theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, UBND huyện ban hành Đề án Huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**II. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án**

Căn cứ Nghị quyết 25/2021/QH15 ngày 28/7/221 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết 25/2021/QH15 ngày 28/7/221 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch 218/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 01-TB/BCĐ ngày 06/3/2020 của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Hải Lăng; Thông báo số 113/TB-UBND ngày 25/3/2020 của UBND huyện Hải Lăng về nội dung xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**Phần thứ nhất:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN HẢI LĂNG**

**GIAI ĐOẠN 2010-2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Huyện Hải Lăng có 15 xã, 01 thị trấn, trong đó có 6 xã thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, được chia thành 3 vùng: Vùng gò đồi, vùng đồng bằng và vùng bãi ngang ven biển. Tổng diện tích tự nhiên là 42.479,70 ha, trong đó: Đất nông nghiệp: 35.384,4 ha, chiếm 83,3%; đất phi nông nghiệp: 5.596,9 ha, chiếm 13,2%; đất chưa sử dụng: 1.498,4 ha, chiếm 3,5% diện tích đất tự nhiên. Dân số toàn huyện có 81.833 người, trong đó dân số khu vực nông thôn chiếm 96,16%. Lao động trong độ tuổi là 38.965 người, trong đó lao động khu vực nông thôn là 37.331 người, chiếm 95,81%.

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 7,64%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, trong đó: Nông-Lâm-Ngư 4,93%; CN-TTCN&XD 10,62%; dịch vụ 6,7 %. Thu nhập bình quân đầu người đạt 59,34 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,6% (năm 2021). Cơ sở hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển trên địa bàn.

**II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; huyện Hải Lăng đã cụ thể hóa bằng Chương trình hành động số 16-CTr/HU ngày 24/4/2009 về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 29/6/2012 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Giai đoạn 2010-2020 đã đạt được một số chỉ tiêu đáng khích lệ, trên cơ sở kết quả đạt được. Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 đã đưa ra chỉ tiêu, mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, để đạt được mục tiêu huyện đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của HĐND huyện về xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; ngày16/7/2020 UBND huyện ban hành Đề án số 689/ĐA-UBND về việc về xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2020-2025 với mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023, chọn chọn 5 xã[[1]](#footnote-1) xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, trong đó có 2 xã nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2021-2025.

Kiện toàn Bộ máy chỉ đạo, quản lý Chương trình, bao gồm: BCĐ xây dựng NTM, Tổ chỉ đạo xã XD NTM, VPĐP NTM cấp huyện; BCĐ, BQL XD NTM cấp xã và Ban phát triển các thôn. Thành lập các Tổ chỉ đạo xây dựng NTM tham gia sinh hoạt chi bộ nông thôn để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở trong công tác xây dựng NTM.

Chỉ đạo thực hiện 15 tiêu chí xã nông thôn mới kết hợp với việc triển khai Bộ tiêu chí *“thôn NTM”*, *“gia đình NTM”; 6 chủ đề “chỉnh trang nông thôn”[[2]](#footnote-2)*, *“ngày NTM”,* *“ngày thứ 7 tình nguyện vì nông thôn mới“ và* xây dựng *“tuyến đường kiểu mẫu”* của huyện. Phong trào *“Hải Lăng chung sức xây dựng nông thôn mới”* gắn với phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* được thực hiện thường xuyên nhằm tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia, ủng hộ.

Tuy nhiên, việc triển khai xây dựng nông thôn mới tại địa phương bước đầu gặp rất nhiều khó khăn như: hầu hết các xã chỉ đạt các tiêu chí về điện, bưu điện, hình thức tổ chức sản xuất, văn hóa, an ninh, trật tự xã hội; các tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội đạt thấp, đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn; vấn đề môi trường chưa đảm bảo,... Tuy nhiên, để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phù hợp với Nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch 218/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh. Huyện chỉ đạo các xã rà soát theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Đánh giá chung**

Thu nhập bình quân người đến nay đạt 58,7 triệu đồng/người/năm, tăng 46,16 triệu đồng so với năm 2010; tỷ lệ hộ nghèo 0,6% giảm 11,46% so với năm 2010;

Theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020, có 12/15 xã đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 80% gồm: Hải Thượng, Hải Phú *(năm 2015)*; Hải Lâm *(năm 2016)*; Hải Phong, Hải Quế *(năm 2017)*; Hải Dương *(năm 2018)*; Hải Sơn, Hải Trường, Hải Ba *(năm 2019), Hải Hưng, Hải Quy (2020), Hải Định (2021).* Tuy nhiên qua rà soát, đánh giá theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 với tiêu chuẩn, yêu cầu cao hơn, số tiêu chí bình quân đạt 17,13 tiêu chí/xã, giảm 1,34 tiêu chí/xã so với bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 (18,47 tiêu chí/xã); 02 xã đạt 19 tiêu chí (Hải Thượng, Hải Ba); 02 xã đạt 18 tiêu chí (Hải Định, Hải Lâm); 08 xã đạt 17 tiêu chí; có 2 xã đạt 16 tiêu chí; xã Hải Chánh 15 tiêu chí.

*(Chi tiết phụ lục 01 kèm theo)*

Kinh tế xã hội có bước phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hệ thống chính trị và quốc phòng an ninh được giữ vững; xây dựng nông thôn mới đảm bảo theo quy hoạch; nhiều tuyến đường giao thông nông thôn, nội đồng được cứng hóa, mở rộng; các công trình thiết yếu, các thiết chế văn hóa được đầu tư mới, đảm bảo; cảnh quan môi trường từng bước được cải thiện; phong trào *“Hải Lăng chung sức xây dựng nông thôn mới”* gắn với *“chỉnh trang nông thôn”* được triển khai sâu rộng, đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, nhiều mô hình hiệu quả trong xây dựng NTM được nhân rộng; thu hút được sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân, đã có nhiều tập thể, cá nhân tích cực tham gia hiến đất, đóng góp vật chất, tinh thần xây dựng nông thôn mới.

**2. Đánh giá hiện trạng tiêu chí Huyện nông thôn mới**

Theo kết quả rà soát, đánh giá Bộ tiêu chí huyện NTM tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay huyện đạt 3/9 tiêu chí, 21/36 chỉ tiêu, 3 tiêu chí gồm: tiêu chí số 3 *(Thủy lợi)*, tiêu chí số 4 *(Điện)*, tiêu chí số 9 *(Hệ thống chính trị- An ninh trật tự- Hành chính công)*; 6/9 tiêu chí, với 15 chỉ tiêu chưa đạt gồm: tiêu chí số 1 *(Quy hoạch)*, tiêu chí số 2 *(Giao thông)*, tiêu chí số 5 *(Y tế, Văn hóa, Giáo dục)*, tiêu chí số 6 *(Sản xuất)*, tiêu chí số 7 *(Môi trường)* và tiêu chí số 8 *(Chất lượng môi trường sống)*; các chỉ tiêu chưa đạt cụ thể:

***- Tiêu chí số 1- Quy hoạch:*** *còn 02/2 chỉ tiêu*

+ Quy hoạch vùng huyện chưa được phê duyệt theo quy định.

+ Công trình hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện chưa hoàn thành (≥1 công trình)

Hiện nay, Trung tâm văn hóa thể thao huyện đang xây dựng *(khởi công ngày 17/8/2020),* dự kiến hoàn thành quý III/2022.

***- Tiêu chí số 2- Giao thông:*** *còn 02/4 chỉ tiêu****:***

+ Tỷ lệ đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo quy định đạt chuẩn chỉ đạt 83,57% (158,5/189,65km) còn 31,15 km.

+ Bến xe khách tại Trung tâm huyện chỉ đạt tiêu chuẩn loại VI (yêu cầu loại IV) (quy mô đạt 2.500 m2).

***- Tiêu chí số 5 Y tế-Văn hóa-Giáo dục*** *(còn 3/4 chỉ tiêu chưa đạt là trường THPT và Trung tâm GDNN&GDTX):*

+ Trung tâm Y tế, Bệnh viện Hải Lăng đã công nhận đạt chuẩn bệnh viện hạng 3 vào năm 2008. Sau khi sáp nhập thành Trung tâm y tế Hải Lăng thì chưa có Bộ tiêu chí mới quy định về Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn.

+ Chỉ có 1/3 trường đạt chuẩn quốc gia (THPT Hải Lăng) (yêu cầu tối thiểu 2 trường)

+ Trung tâm GDNN&GDTX huyện chưa đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

***- Tiêu chí số 6 -Kinh tế:*** *còn 1/4 chỉ tiêu chưa đạt*

+ Chưa có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật hoặc cụm ngành nghề nông thôn hoàn thiện.

***- Tiêu chí số 7-Môi trường:*** *còn 5/8 chỉ tiêu chưa đạt*

+ Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp < 50% tổng lượng phát sinh. Hiện nay, tỷ lệ phân loại chất thải rắn tại nguồn; tỷ lệ tái sử dụng, tái chế… đã đạt yêu cầu. Tuy nhiên, bãi rác tập trung của huyện đã gần lấp đầy.

+ Chưa có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên (≥1 mô hình).

+ Công trình nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp (≥ 1 công trình) đã xây dựng nhưng chưa có hầm thấm.

+ Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, các cụm công nghiệp thực hiện việc quan trắc môi trường chưa thường xuyên (1 lần/năm), hệ thống xử lý, thu gom nước thải chưa được đầu tư.

+ Một số điểm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt chưa đầu tư xây dựng đảm bảo về môi trường, chưa được cứng hóa đường vào điểm trung chuyển rác.

***- Tiêu chí số 8*** **-Chất lượng môi trường sống:** (còn 2/2 chỉ tiêu):

+ Chưa có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

+ Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo Sáng-xanh- sạch-đẹp.

Hiện nay, còn ô nhiễm môi trường tại các kho thuốc BVTV tồn lưu tại 05 HTXNN *(gồm: Quyết Tiến, Thi Ông, Phước Điền, Thượng Xá, Công ty vật tư NN Triệu Hải).*

*(Chi tiết phụ 3 kèm theo)*

**IV. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Những khó khăn, hạn chế**

Hiện trạng các tiêu chí huyện NTM đạt thấp, công tác lập quy hoạch vùng huyện đang được thực hiện chưa hoàn thiện; Công trình Trung tâm văn hóa thể thao huyện đang bước vào giai đoạn hoàn thiện; tỷ lệ km đường huyện chưa đạt chuẩn chỉ đạt 83,57%; tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn thấp (30%) tuy nhiên còn nợ hạng mục chưa đầu tư; mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế; hệ thống xử lý nước thải một số cơ sở sản xuất, làng nghề, cụm công nghiệp chưa được xử lý, đầu tư xây dựng; việc thu gom, xử lý, bãi tập kết chất thải một số xã chưa đảm bảo.

Trách nhiệm của một số cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy chưa cao. Việc tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết, chuyên đề về XD NTM ở một số cấp ủy đảng chưa đi vào chiều sâu; phương pháp, kiến thức và kỹ năng truyền đạt còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở một số nơi *(thành viên trong BCĐ)* chưa thực sự sâu sát và đôi khi có biểu hiện hành chính hoá; chất lượng, hiệu quả của một số phong trào, cuộc vận động chưa cao. Vai trò giám sát, phản biện xã hội về NTM có lúc chưa được phát huy, hiệu quả thấp.

Nội lực của địa phương chưa được phát huy tối đa; việc tham gia đóng góp của các doanh nghiệp vào xây dựng NTM còn ít. Nguồn lực đầu tư xây dựng NTM trên địa bàn các xã còn không ít khó khăn, đặc biệt là nhóm tiêu chí hạ tầng KT-XH.

Một số xã đạt chuẩn NTM có dấu hiệu chững lại, chỉ đạo thiếu quyết liệt sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM dẫn đến chất lượng một số tiêu chí NTM bị sụt giảm. Công tác lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo số liệu NTM hằng năm ở một số xã, thôn chất lượng chưa cao, một số cán bộ phụ trách nông thôn mới chưa tâm huyết, buông lỏng.

Hoạt động của một số BCĐ XD NTM xã chưa tích cực; việc xây dựng kế hoạch thực hiện tuyến đường kiểu mẫu ở một số xã còn mang tính hình thức, chưa có giải pháp, thiếu tính sáng tạo, chủ đề cụ thể để thực hiện. Hiện nay trên địa bàn huyện chưa có tuyến đường kiểu mẫu nổi bật.

**2. Nguyên nhân**

Mặc dù thời gian qua, công tác đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ xây dựng NTM đã được quan tâm, cải thiện. Song do huyện có xuất phát điểm thấp, địa bàn rộng, kết cấu hạ tầng KT-XH chưa đảm bảo dẫn đến nhu cầu nguồn vốn đầu tư đạt chuẩn lớn trong khi nguồn lực của huyện còn hạn chế, khó khăn.

Một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở thiếu gương mẫu, tích cực, năng động sáng tạo, chưa bám sát nhiệm vụ và sự chỉ đạo của cấp trên trong quá trình thực hiện Chương trình. Mặt trận, đoàn thể ở một số nơi chưa nắm rõ, đầy đủ kiến thức, văn bản về XD NTM nên quá trình tuyên truyền, vận động chưa đi sâu vào thực tiễn; giám sát, phản biện xã hội mang lại hiệu quả chưa cao.

Một số xã xây dựng kế hoạch thiếu cụ thể, rõ ràng trong huy động nguồn lực, các doanh nghiệp chưa quan tâm đến XD NTM. Hầu hết các xã có xuất phát điểm kinh tế thấp, địa bàn rộng, kết cấu hạ tầng KT-XH chưa đảm bảo dẫn đến nhu cầu nguồn lực để đầu tư xây dựng NTM lớn.

Một số xã thiếu quan tâm, chỉ đạo thiếu quyết liệt, xem nhiệm vụ về đích xây dựng NTM là nhiệm vụ chính mà ít xem trọng việc duy trì, nâng cao các tiêu chí sau khi đã về đích NTM. Trình độ, năng lực của một số Ban Phát triển thôn còn hạn chế; cán bộ chuyên trách NTM cấp xã kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau ngoài lĩnh vực NTM.

Ban chỉ đạo xây dựng NTM một số xã chưa thực sự quan tâm, chưa có kế hoạch cụ thể, rõ ràng và chỉ đạo thiếu quyết liệt trong việc thực hiện phong trào thi đua, đặc biệt là công tác chỉnh trang nông thôn, ngày NTM, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu. Việc ra quân thực hiện *“ngày thứ 7 tình nguyện vì nông thôn mới”* của các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện chưa phát huy hết quả, thiếu đồng bộ.

**Phần thứ hai:**

**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. QUAN ĐIỂM**

Xây dựng nông thôn mới tiếp tục là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, là quá trình triển khai liên tục, chỉ có điểm khởi đầu và không có thời gian kết thúc. Kết quả xây dựng huyện nông thôn mới phải đảm bảo bền vững, hướng tới mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; không chạy theo thành tích, không huy động quá sức dân và không để nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tiếp tục kế thừa và phát huy những thế mạnh vốn có của địa phương, các kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2010-2020 để tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM; lấy phát triển sản xuất làm gốc, lấy tiêu chí thu nhập làm mục tiêu chính, trong đó chú trọng phát triển sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, nhân rộng các mô hình liên kết bền vững trong sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện.

Đẩy mạnh phong trào thi đua *“Hải Lăng chung sức xây dựng nông thôn mới”* giai đoạn 2021-2025. Tập trung chỉ đạo xây dựng “điểm” các thôn NTM kiểu mẫu, tạo nét đẹp nổi bật riêng, kết hợp với việc thực hiện ngày NTM và xây dựng các tuyến đường kiểu mẫu. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện 6 nội dung chỉnh trang nông thôn theo phương châm: “Sạch từ nhà ra cửa ngõ, sạch từ ngõ ra đường”, “Huy động lực lượng tại chỗ là chính, dựa vào sức dân để chăm lo cuộc sống cho dân”.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục phát huy vai trò, hiệu quả chỉ đạo của BCĐ từ huyện đến cơ sở. Huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, hoàn thiện các tiêu chí huyện, xã nông thôn mới đạt theo chuẩn mới; tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao và liên doanh liên kết; đẩy mạnh việc phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương để tạo bước đột phá trong nông nghiệp, gắn nông nghiệp với thương mại, dịch vụ nhằm nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo bền vững. Giữ vững, ổn định tình hình nông thôn, bản sắc văn hóa dân tộc; phấn đấu nhiều xã, thôn được chỉnh trang nông thôn theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp, có diện mạo mới, đặc thù của địa phương, môi trường sinh thái được bảo vệ; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ở nông thôn. Phấn đấu đến năm 2023, huyện Hải Lăng trở thành huyện nông thôn mới.

**2. Mục tiêu cụ thể**

\* Đến năm 2023, có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó:

- Có thêm 3 xã: 3 Hải Chánh, Hải An, Hải Khê đạt chuẩn nông thôn mới;

- Tất cả 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2021 tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí bị tụt, tiêu chí mới chưa đạt, duy trì đạt chuẩn và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

- Có 01 xã đạt nông thôn mới Kiểu mẫu và 02 xã nông thôn mới nâng cao.

- Hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, trong đó:

+ Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thành 6 tiêu chí còn lại chưa đạt chuẩn gồm: tiêu chí số 1 *(Quy hoạch)*, tiêu chí số 2 *(Giao thông)*, tiêu chí số 5 *(Y tế, Văn hóa, Giáo dục)*, tiêu chí số 6 *(kinh tế)*, tiêu chí số 7 *(Môi trường),* tiêu chí số 8 *(Chất lượng môi trường sống)*.

+ Duy trì, nâng cao chất lượng 3 tiêu chí đã đạt chuẩn gồm: tiêu chí số 3 *(Thủy lợi)*, tiêu chí số 4 *(Điện)*, tiêu chí số 9 *(Hệ thống chính trị- An ninh trật tự- Hành chính công)*.

- Thị trấn Diên sanh đạt chuẩn thị trấn Đô thị văn minh.

\* Đến năm 2025, có 30% số xã *(tương đương 4-5 xã)* đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và 25% số thôn (17 thôn) đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

\* Mỗi xã đăng ký ít nhất 01 tuyến đường kiểu mẫu của xã xây dựng đạt chuẩn theo quy định.

\* Thu nhập bình quân trên đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới**

**1.1. Nhiệm vụ**

Tập trung chỉ đạo 3 xã: Hải Chánh, Hải An, Hải Khê đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2023, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện lên 15 xã *(đạt tỷ lệ 100%)*, trong đó: xã Hải Chánh, Hải Khê năm 2022 về đích năm 2022; xã Hải An về đích năm 2023; Xã Hải Thượng đạt xã chuẩn xã Kiểu mẫu, xã Hải Phú, Hải Hưng đạt chuẩn nâng cao vào năm 2023; xã Hải Phong, Hải Dương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2024.

**1.2. Giải pháp**

**1.2.1. Chỉ đạo hoàn thiện các tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tại Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Thủ tướng chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025**.

**\* Đối với xã Hải Chánh:** Chỉ đạo hoàn thành 5 tiêu chí còn lại chưa đạt chuẩn gồm: Tiêu chí số 2 *(Giao thông)*, Tiêu chí số 3 *(Thủy lợi),* tiêu chí số 5 *(Trường học)*, tiêu chí số 6 *(Cơ sở vật chất văn hóa)*, tiêu chí số 17 *(Môi trường và An toàn thực phẩm).*

- Tổ chức rà soát, cắt giảm các tuyến đường giao thông không cần thiết trong đồ án quy hoạch nông thôn mới để giảm kinh phí đầu tư, phù hợp với nguồn lực của địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới các phòng học bộ môn trường TH&THCS Hải Chánh; nhà đa năng trường TH&THCS điểm trường trung tâm; khuôn viên bồn hoa trường TH&THCS; Nhà thể dục thể thao có mái che; khuôn viên trường Mầm non…

- Xây dựng sân thể thao trung tâm xã Hải Chánh;

- Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tây chánh, Hội Kỳ; nâng cấp 7 nhà văn hóa –Trung tâm HTCĐ thôn (Xuân lộc, Vực Kè, Văn Phong, Tân Trưng, Tân Hiệp, Câu Nhi, Tân Phương Lang); Xây dựng 4 sân thể thao (Nam Chánh, Tây Chánh, Tân Phong, Hội Kỳ); điểm vui chơi cho trẻ em và người cao tuổi, để đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa.

- Tranh thủ nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình MTQG xây dựng NTM phân bổ năm 2022 và các nguồn vốn khác để đầu tư.

- Xã Hải Chánh có địa bàn rộng, địa hình khá phức tạp *(ruộng sản xuất cách xa nơi sinh sống của các hộ sản xuất, giao thông đi lại khó khăn...)*, cần duy trì tổ chức sản xuất tập trung liên kết với tiêu thụ sản phẩm chủ lực được đảm bảo. Đồng thời áp dụng quy trình sản xuất hữu cơ để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường thực hiện công tác vệ sinh môi trường, ngày nông thôn mới và chỉnh trang nông thôn để tạo diện mạo mới sáng, xanh, sạch, đẹp hơn.

**\* Đối với xã Hải Khê:** Chỉ đạo hoàn thành 3 tiêu chí còn lại chưa đạt chuẩn gồm: tiêu chí số 6 *(Cơ sở vật chất văn hóa)*, tiêu chí số 13 *(Tổ chức sản xuất)* và tiêu chí số 17 *(Môi trường và An toàn thực phẩm)*.

Tranh thủ nguồn vốn phân bổ NTM năm 2022 của Trung ương, tỉnh để xây dựng sân thể thao và khán đài xã tại thôn Thâm Khê; khu vui chơi giải trí cho người già và trẻ em thôn Thâm Khê; nâng cấp đường ngỏ, xóm; điện sinh hoạt thôn Trung An; điện chiếu sáng thôn Trung An...

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án trong Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo các đoàn thể huyện phối hợp với các đoàn thể ở xã, thôn đảm nhận, giúp đỡ hội viên thoát nghèo. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5% *(theo từng giai đoạn chuẩn nghèo)*.

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện phối hợp, hướng dẫn xã xây dựng ít nhất 01 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

- Xây dựng đường vào bãi tập kết rác, tổ chức hợp đồng liên kết với các đơn vị vận chuyển rác thải để đưa đến điểm tập kết xử lý theo quy định thay thế việc xử lý tại chỗ. Tuyên truyền, vận động và tổ chức cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản trên địa bàn ký cam kết bảo vệ môi trường. Tăng cường các hoạt động vệ sinh môi trường, chỉnh trang nông thôn thông qua việc thực hiện ngày nông thôn mới và xây dựng tuyến đường kiểm mẫu.

**\* Đối với xã Hải An:** Chỉ đạo đạt chuẩn 3 tiêu chí còn lại chưa đạt chuẩn gồm: Tiêu chí số 5 *(Trường học)*, tiêu chí số 6 *(Cơ sở vật chất văn hóa)*, tiêu chí số 17 *(Môi trường và An toàn thực phẩm)*.

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỉnh và nguồn vốn từ các chương trình, dự án để đầu tư các công trình trường học, cơ sở vật chất văn hóa đạt chuẩn. Xây dựng phòng học tập, hỗ trợ học tập của 2 điểm trường Tiểu học và THCS Hải An; phòng làm việc, phòng học tập điểm trường Mầm non Tây Tân An. Xây dựng mới nhà văn hóa, sân thể thao xã; nhà văn hóa, sân thể thao thôn Thuận Đầu; sân thể thao thôn Đông Tân An, Tây Tân An; mua sắm các dụng cụ thể dục thể thao phục vụ cho các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án trong Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động các loại hình kinh tế tập thể, hoạt động của Hợp tác xã, Tổ hợp tác. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX theo luật HTX 2012, Tổ hợp tác thu mua hải sản Hải An, liên kết thu mua sản phẩm khai thác của người dân đảm bảo bền vững.

- Tổ chức hợp đồng liên kết với các đơn vị vận chuyển rác thải để đưa đến điểm tập kết xử lý theo quy định thay thế việc xử lý tại chỗ. Tổ chức cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản trên địa bàn ký cam kết bảo vệ môi trường. Tăng cường các hoạt động vệ sinh môi trường, chỉnh trang nông thôn thông qua ngày nông thôn mới.

**1.2.1. Một số giải pháp chung:**

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình và các giải pháp cụ thể thực hiện từng tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới; xây dựng kế hoạch và tổ chức Lễ phát động, ký cam kết xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới theo năm đăng ký về đích nông thôn mới.

- Tổ chức lập quy hoạch, rà soát quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung đồ án quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch và đề án xây dựng NTM phù hợp giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo tổ chức niêm yết, công khai và tổ chức cắm mốc chỉ giới theo quy hoạch.

- Rà soát quỹ đất, điều chỉnh mục đích sử dụng đất *(trường hợp cần thiết)*, tổ chức đấu giá QSD đất để có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình NTM, trong đó ưu tiên các tiêu chí chưa đạt chuẩn.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới đã đạt chuẩn, không để sụt giảm các tiêu chí. Đặc biệt quan tâm đến các tiêu chí đạt thiếu bền vững như: Hệ thống chính trị, quốc phòng và an ninh, tiêu chí về môi trường.

- Đối với 2 xã vùng biển *(Hải An và Hải Khê)* đang nằm trong vùng quy hoạch xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị nên việc phấn đấu các tiêu chí như số 5,16,17 đang gặp một số khó khăn nhất định. Khi thực hiện di dời, quy hoạch lại khu dân cư tại khu kinh tế Đông - Nam tỉnh Quảng Trị cần quan tâm công tác quy hoạch vùng sản xuất tập trung và cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất đảm bảo theo quy định.

**2. Thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí Huyện nông thôn mới**

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới đã đạt chuẩn giai đoạn 2016-2021 gồm: tiêu chí số 3 *(Thủy lợi)*, tiêu chí số 4 *(Điện)*, tiêu chí số 9 *(Hệ thống chính trị- An ninh trật tự- Hành chính công)***.** Đồng thời, tập trung chỉ đạo quyết liệt đạt chuẩn 6 tiêu chí huyện nông thôn mới còn lại chưa đạt chuẩn gồm: tiêu chí số 1 *(Quy hoạch)*, tiêu chí số 2 *(Giao thông)*, tiêu chí số 5 *(Y tế, Văn hóa, Giáo dục)*, tiêu chí số 6 *(kinh tế)*, tiêu chí số 7 *(Môi trường),* tiêu chí số 8 *(Chất lượng môi trường sống)*.

**2.1. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

**2.1.1. Tiêu chí số 1 (Quy hoạch)**

**\* Nhiệm vụ:**

- Lập quy hoạch vùng huyện theo quy định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch vùng huyện được phê duyệt (≥1 công trình)

**\* Giải pháp:**

- Chỉ đạo Ban Dự án ĐTXD và phát triển quỹ đất huyện khẩn trương hoàn hiện quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng, gồm các nội dung: lập quy hoạch vùng, lập nhiệm vụ quy hoạch, thẩm định đồ án quy hoạch, quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch, công bố đồ án quy hoạch,... trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định, đảm bảo yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

- Ban hành quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch và tổ chức công bố, công khai quy hoạch sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo các xã tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung đồ án quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch và đề án xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức điều chỉnh cắm mốc chỉ giới thực địa phù hợp với điều chỉnh quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tổ chức quản lý tốt các quy hoạch đã có như: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch thương mại - dịch vụ, quy hoạch phát triển rừng,... để vận dụng vào công tác triển khai đề án xây dựng nông thôn mới của huyện giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công công trình Trung tâm Văn hóa huyện đưa vào hoạt động trong quý III/2022.

**2.1.2. Tiêu chí số 2 (Giao thông)**

**\* Nhiệm vụ:**

- Thực hiện bê tông hóa hoặc nhựa hóa và nâng cấp 4 tuyến đường huyện còn lại (7 đoạn), chiều dài 31,15/189,65 km để đảm bảo tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng đạt 100%. *(để giảm bớt nguồn lực, đề xuất 10,05km chưa cần thiết ra khỏi đường huyện)*

- Đầu tư nâng cấp bến xe khách trung tâm huyện đạt loại 4 để đạt chuẩn theo quy định.

**\* Giải pháp:**

- Kêu gọi, huy động các nguồn vốn ODA, nguồn vốn Trung ương, tỉnh, vốn vay từ Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn, các nguồn vốn khác để ưu tiên đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường chật hẹp, hư hỏng, xuống cấp đi lại khó khăn, dễ gây tai nạn giao thông đảm bảo hệ thống giao thông trên địa bàn huyện kết nối tới các xã.

- Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường huyện theo quy hoạch GTVT và được phê duyệt tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của UBND huyện để đạt chuẩn 100% theo quy định, bao gồm: đường Hải Xuân - Hải Quy (ĐH.49b) 2,43km; đường Thị trấn – Bến mưng (ĐH.54) nối dài cao tốc 2km/7,8km (5,8km phía bên kia cao tốc); nâng cấp đường Thị trấn – Bến Mưng (ĐH.54) 6,2km; đường Xuân Lâm- Thượng Nguyên-K4 (ĐH.53) dài 1,9 km; nâng cấp đường Hải Chánh- Đá bạc(ĐH.59) 6km (giai đoạn 1); đường Thượng xá- Dốc son- Bến lùng (ĐH.52) 5km.

- Đầu tư nâng cấp bến xe khách trung tâm huyện từ loại VI lên tối thiểu đạt loại IV; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm huyện, các xã có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

**2.1.3. Tiêu chí số 5 (Y tế, Văn hóa, Giáo dục)**

**\* Nhiệm vụ:**

*- Văn hóa:* Xây dựng mới Trung tâm văn hóa thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định, có nhiều hoạt động văn hóa- thể thao kết nối với các xã. Khai thác hiệu quả công năng sử dụng nhà văn hóa thể thao huyện đáp ứng nhu cầu về thể thao, văn hóa, văn nghệ của nhân dân.

*- Giáo dục:*Huy động, kêu gọihỗ trợ đầu tư các hạng mục của trường THPT Trần Thị Tâm và Hải Lăng để đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo góp phần nâng tổng số trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn từ 60% trở lên (2/3 trường)

**\* Giải pháp:**

*- Văn hóa:* Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM *(theo Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 31/12/2019; Công văn số 439/UBND-CN ngày 11/2/2020 của UBND tỉnh)*, nguồn vốn đấu đất của huyện để xây dựng mới Trung tâm văn hóa thể thao huyện với tổng diện tích 10.000 m2 bao gồm các hạng mục: Nhà thi đấu đa năng 3.000 m2; hệ thống phòng cháy chữa cháy; bể nước, nhà đặt máy phát điện; chống mối, san nền; cấp, thoát nước trong nhà; thiết bị chữa cháy, báo cháy; thiết bị phục vụ nhà văn hóa; hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà; sân lát gạch; cây xanh, tiểu cảnh; hệ thống điện âm thanh ánh sáng; nhà để xe; hệ thống cấp điện, chiếu sáng sân vườn; cổng, tường rào; thiết bị cấp nước ngoài trời; thiết bị camera, âm thanh, ánh sáng; thiết bị điện ngoài nhà; máy phát điện.

+ Ban hành nội quy, quy chế quản lý Trung tâm văn hóa thể thao huyện. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục và thể thao của nhân dân gắn với việc khai thác, sử dụng hiệu quả Trung tâm.

+ Tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao kết nối với các xã có hiệu quả theo yêu cầu tại Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*- Giáo dục:* Đề xuất sở Giáo dục- Đào tạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục xây dựng trường THPT Hải Lăng, Trần Thị Tâm *(nhà hiệu bộ, bàn ghế, thiết bị dạy học và sân thể thao trường)* đồng thời lập hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công, đồng thời lập hồ sơ xét công nhận Trường THPT Trần Thị Tâm đạt chuẩn quốc gia vào năm 2023.

+ Lập hồ sơ đề nghị công nhận lại trường THPT Hải Lăng năm 2023. nâng tổng số trường THPT đạt chuẩn trên địa bàn huyện là 66,7% (quy định > 60%).

+ Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên giảng dạy tại các trường THPT trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Kiến nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường Bùi Dục Tài để đưa vào dạy trong năm học 2022-2023.

**2.1.4. Tiêu chí số 6 (kinh tế)**

**\* Nhiệm vụ:**

- Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập đối với sản phẩm lúa hữu cơ đảm bảo áp dụng đồng bộ thống nhất cùng một quy trình sản xuất, có chứng nhận an toàn thực phẩm.

- Xây dựng mô hình liên kết gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đối với sản phẩm chủ lực của huyện theo quy hoạch.

**\* Giải pháp:**

- Hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa hữu cơ với Công ty cổ phần Thương mại Quảng Trị.

- Phối hợp với Công ty cổ phần Thương mại Quảng Trị đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy để đưa vào hoạt động. Đồng thời, phối hợp với các xã có điều kiện sản xuất lúa hữu cơ liên kết sản xuất với Công ty để hình thành vùng sản xuất nguyên liệu tập trung cho nhà máy, quy mô diện tích dự kiến khoảng 1000 ha tại các xã: Hải Trường, Hải Thọ, Hải Lâm, Hải Sơn, Hải Chánh, Hải Phong, Hải Định, Hải Phú, Hải Thượng, Hải Hưng... vụ Đông xuân năm 2022 thực hiện 100 ha.

- Ngoài ra, quan tâm xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ đối với các cơ sở sản xuất sản phẩm chủ lực*,* cụ thể:

+ Liên kết tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả (cam) tập trung: Tập trung các xã gò đồi: Hải Phú, Hải Lâm, Hải Sơn... quy mô 150-200 ha.

+ Liên kết tiêu thụ sản phẩm rau củ quả tập trung vùng cát: Hải Ba, Hải Quế, Hải Dương, quy mô khoảng 100 ha.

+ Liên kết tiêu thụ sản phẩm nuôi lợn nái lai, nái ngoại.

+ Liên kết tiêu thụ sản phẩm nuôi cá nước ngọt.

**2.1.5. Tiêu chí số 7 (Môi trường)**

**\* Nhiệm vụ:**

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp < 50% tổng lượng phát sinh. Xử lý bãi rác tập trung huyện đã lấp gần đầy.

- Xây dựng ≥1 mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.

- Xây dựng hoàn thiện công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có biện pháp phù hợp.

- Khu công nghiệp, cụm CN, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm CN tối thiểu 10% diện tích toàn khu.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định.

**\* Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch/ phương án xử lý bãi rác tập trung của huyện để đưa vào hoạt động đảm bảo.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp 1-2 mô hình quy mô cấp xã trở lên từ Chương trình phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của huyện Hải Lăng đã ban hành.

- Chỉ đạo phòng TN&MT huyện rà soát xây dựng hoàn thiện công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung (xử lý, hầm thấm...) có biện pháp phù hợp.

- Chỉ đạo Trung tâm các cụm CN rà soát đánh giá tỷ lệ cây xanh trong toàn khu để xây dựng kế hoạch lộ trình thực hiện đảm bảo quy định.

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng và các điểm trung chuyển rác thải tại các xã đảm bảo thuận lợi cho người dân bỏ rác, đảm bảo về môi trường.

- Rà soát, chỉ đạo 7 làng nghề, làng nghề truyền thống lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường Cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Huy động, kêu gọi sự hỗ trợ đầu tư của cấp trên đối với việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại 3 Cụm công nghiệp: thị trấn Diên Sanh, Hải Thượng, Hải Chánh. Đề nghị cấp trên xử lý 5 điểm gây ô nhiễm môi trường còn lại tại các Kho thuốc bảo vệ thực vật HTX sản xuất nông nghiệp Quyết Tiến, Thi Ông, Phước Điền, Thượng Xá và Công ty Vật tư nông nghiệp Triệu Hải cũ.

- Chỉ đạo xử lý dứt điểm cơ sở tái chế bao bì tại thôn Long Hưng, xã Hải Phú gây ô nhiễm môi trường.

**3. Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí Huyện nông thôn mới đã đạt; các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2021**

**3.1. Nhiệm vụ và giải pháp giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới đã đạt chuẩn**

**\* Tiêu chí số 3 (Thủy lợi):**

- Đối với hệ thống thủy lợi hiện nay trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng được yêu cầu đối với sản xuất nông nghiệp, trồng lúa của người nông dân. Có hệ thống Nam Thạch Hãn phục vụ liên xã gồm: kênh N2 *(Hải Thượng, Hải Phú, Hải Lâm)*, kênh N4 *(Hải Quy, Hải Hưng, Hải Định)*, kênh N6 *(Hải Dương, Hải Ba, Hải Quế)* và trạm Bơm Hải Hòa phục vụ các xã: Hải Phong, Hải Chánh, Hải Dương phù hợp với quy hoạch. Tuy nhiên, riêng vùng cát và vùng gò đồi chưa đáp ứng theo yêu cầu, do đó cần vận động ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa... tùy điều kiện từng vùng đối với từng đối tượng cây trồng.

- Hằng năm, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã đảm bảo hoạt động bền vững. Tập huấn, nâng cao nhận thức của người dân trong quá trình vận hành và quản lý các công trình thủy lợi.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống thủy lợi vùng sản xuất lúa tập trung chất lượng cao các xã phía Nam huyện Hải Lăng đã được phê duyệt tại Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Tranh thủ, huy động các nguồn vốn khác nhau để nâng cấp, gia cố chân hệ thống đê bao vùng trũng *(được đầu tư từ năm 2010, đến nay nhiều vị trí tuyến đê bị xói lở, nguy cơ mất an toàn)* đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt cho sản xuất.

- Đề xuất nguồn vốn cấp trên hỗ trợ đầu tư, nâng cấp tuyến đê cát Ba-Quế-Dương *(do hiện nay nhiều vị trí công trình bị hư hỏng)* để bảo vệ an toàn cho người dân, phục vụ cứu hộ, cứu nạn khi các tuyến đường QL49C, ĐT582 bị ngập lụt chia cắt. Nâng cấp các hồ chứa: Miệu Duệ, xã Hải Thượng, hồ Khe Mương, xã Hải Sơn; các công trình thủy lợi, đê kè khác như: tuyến kênh tách nước cát Diên Khánh, xã Hải Dương, kênh tiêu Hạ Nghĩa Lam Thủy, kè chống xói lở sông Thác Ma giai đoạn 2, Cống điều tiết Xuân Lộc, trạm bơm tưới tiêu Mỹ Chánh, An Nhơn.

**\* Tiêu chí số 4 (Điện):**

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020 do EU tài trợ, Sở Công thương làm chủ đầu tư, các xã được hưởng lợi gồm: Hải An, Hải Khê, Hải Quế và Hải Hưng.

- Đầu tư cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia, giai đoạn 2014-2020 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và tỉnh và do Sở Công thương làm chủ đầu tư.

- Tiếp tục huy động, kêu gọi các dự án đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn ngày càng hoàn thiện; mở rộng ra các khu sản xuất tập trung theo quy hoạch.

**\* Tiêu chí số 5 (Y tế, Văn hóa, Giáo dục):**

- Tiếp tục chỉ đạo duy trì việc xây dựng Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia *(Bệnh viện huyện được công nhận đạt tiêu chuẩn hạng 3 vào năm 2008)* theo quy định. Tranh thủ nguồn vốn từ các chương trình, dự án, sự chỉ đạo, hỗ trợ trực tiếp từ Sở Y tế tỉnh Quảng Trị để xây dựng đội ngũ cán bộ y tế huyện đạt chuẩn, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế đảm bảo công tác khám chữa bệnh theo quy định.

- Quan tâm đến bảo hiểm y tế, đặc biệt BHYT cho người nghèo, người cao tuổi và trẻ em. Tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao tỷ lệ đóng bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục nâng cấp sửa chữa các Trạm y tế đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Kịp thời phối hợp, đề xuất cấp trên triển khai xây dựng mới các Trạm y tế: Hải Sơn, Thị trấn Diên Sanh, Hải Lâm; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thiện các Trạm y tế xã Hải Trường, Hải Chánh, Hải Quy từ nguồn vốn ODA của Chính phủ Italia do Sở Y tế tỉnh Quảng Trị làm chủ đầu tư.

**\* Tiêu chí số 8 (Chất lượng môi trường sống):**

- Chỉ đạo Phòng TN&MT phối hợp với các cơ quan liên quan khảo sát, rà soát và xây dựng kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện sớm ban hành thực hiện.

- Tăng cường công tác chỉnh trang nông thôn, xây dựng cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo Sáng-xanh- sạch-đẹp.

Kiến nghị đề xuất tỉnh xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường tại các kho thuốc BVTV tồn lưu tại 05 HTXNN *(gồm: Quyết Tiến, Thi Ông, Phước Điền, Thượng Xá, Công ty vật tư NN Triệu Hải).*

**\* Tiêu chí số 9 (Hệ thống chính trị- An ninh trật tự- Hành chính công):**

- Chú trọng duy trì và phát triển sâu rộng phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”* gắn với cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Phát huy tốt công tác người dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm. Không để nóng thêm tình hình về tội phạm hình sự, tội phạm ma túy,… đảm bảo tốt tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội khu dân cư.

- Không có tình trạng tập trung khiếu kiện đông người kéo dài, không có khiếu kiện vượt cấp. Giải quyết kịp thời những bức xúc, những điểm nóng để hạn chế tối đa tình trạng bất ổn trong nhân dân.

- Lực lượng vũ trang huyện (Công an, Quân sự; dân quân tự vệ) hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

**3.2. Nhiệm vụ và giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới của các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.**

- Chỉ đạo các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Trong đó: tập trung chỉ đạo xã xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao (Hải Thượng 2022; xã Hải Phú, Hải Hưng 2023; Hải Dương, Hải Phong năm 2024); chỉ đạo xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu (Hải Thượng năm 2023, Hải Phú năm 2024) đến năm 2025, huyện có 2 xã NTM kiểu mẫu, 3 xã nâng cao.

- Chỉ đạo, phân công các xã tập trung xây dựng tuyến đường kiểu mẫu của xã, thôn theo kế hoạch, kết hợp thực hiện *“ngày nông thôn mới”*, *“chỉnh trang nông thôn”* theo hướng *“sáng, xanh, sạch, đẹp”* nhằm tạo điểm nhấn, nét nổi bậc riêng của từng xã. Tuyến đường kiểu mẫu của các xãthực hiện hoàn thành trước năm 2025, riêng đối với các xã dự kiến về đích NTM nâng cao, kiểu mẫu phải đạt chuẩn trước thời điểm công nhận xã kiểu mẫu.

- Chỉ đạo 25% số thôn *(17 thôn)* xây dựng đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Trong đó, năm 2022 chỉ đạo 04 thôn Đại An Khê, Thượng Xá *(Hải Thượng), Phú Hưng (Hải Phú)* và thôn Hưng Nhơn *(Hải Phong)* xây dựng thôn NTM kiểu mẫu; từ năm 2023-2025 xác định cụ thể 13 thôn còn lại để chỉ đạo xây dựng đạt chuẩn.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện *“ngày thứ Bảy tình nguyện vì nông thôn mới”* theo Công văn chỉ đạo số 471-CV/HU ngày 07/6/2019 của Huyện ủy. Các cơ quan, đơn vị huyện cử cán bộ chuyên môn thường xuyên bám sát cơ sở để kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu NTM thuộc lĩnh vực phụ trách và tham gia cùng với cơ sở thực hiện *“ngày thứ Bảy tình nguyện vì nông thôn mới, đô thị văn minh”*.

- Tranh thủ nguồn vốn phân bổ của ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM hàng năm lồng ghép với nguồn đấu đất của xã, nguồn vốn huy động trong dân, các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để duy tu, bảo dưỡng, đầu tư mở rộng, nâng cấp các hạng mục công trình xuống cấp, công trình đạt theo chuẩn mới. Đối với các xã đăng ký về đích xã NTM nâng cao, kiểu mẫu trong giai đoạn 2021-2025, hàng năm huyện sẽ rà soát đề nghị cấp trên hỗ trợ theo quy định, đồng thời cân đối ngân sách huyện để hỗ trợ đạt chuẩn.

**IV. VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**\*Tổng nhu cầu nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.**

**1. Nhu cầu nguồn vốn huyện nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 là: 376.371 triệu đồng,** trong đó:

- Đầu tư hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới: 306.294,64 triệu đồng;

- Đầu tư 3 xã *(Hải Chánh, Hải An, Hải Khê)* đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025: 54.081 triệu đồng.

- Đầu tư 5 xã đạt chuẩn nâng cao: 55.201 triệu đồng.

- Đầu tư xã Hải Thượng đạt chuẩn kiểu mẫu trong năm 2023: 10.000 triệu đồng.

- Đầu tư xã Hải Phú đạt chuẩn kiểu mẫu trong năm 2024: 2.500 triệu đồng.

**2. Nguồn vốn và phân nguồn chi tiết**

**2.1. Đối với tiêu chí huyện:** 306.294,64 triệu đồng

- Ngân sách Trung ương, tỉnh: 106.217,64 triệu đồng;

- Ngân sách huyện: 48.067 triệu đồng;

- Lồng ghép chương trình, dự án, xã hội hóa:152.010 triệu đồng, chiếm 9,85%;

**2.2. Đối với 3 xã nông thôn mới năm 2022-2023.**

Đầu tư 3 xã: 57.081 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương, tỉnh: 4.112 triệu đồng;

- Ngân sách tỉnh: 6.142 triệu đồng;

- Ngân sách huyện: 450 triệu đồng;

- Ngân sách xã: 2.700 triệu đồng;

- Lòng ghép các chương trình, dự án: 29.255 triệu đồng.

- Huy động doanh nghiệp, nhân dân, vốn khác: 4.422 triệu đồng;

**2.3. Đối với 5 xã nông thôn mới nâng cao.**

Đầu tư 5 xã nâng cao: 55.201 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 16.384 triệu đồng;

- Ngân sách tỉnh: 9.050 triệu đồng;

- Ngân sách huyện: 4.170 triệu đồng;

- Ngân sách xã: 8.170 triệu đồng;

- Huy động doanh nghiệp, nhân dân, vốn khác: 17.427 triệu đồng;

**2.4. Đối với 2 xã nông thôn mới kiểu mẫu:** Huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư các tiêu chí đạt chuẩn theo quy định**.**

**3. Nguồn vốn huyện nông thôn mới.**

- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư cho các hạng mục đã có Quyết định hoặc có chủ trương đầu tư các hạng mục: 103.217,64 triệu đồng, gồm: Trung tâm VH-TT huyện 15.533 triệu đồng; khu điều trị khoa nội truyền nhiểm 9.000 triệu đồng; khu nhà ngoại tổng hợp 11.000 triệu đồng; khu nhà hệ dự phòng, nhà làm việc 6.000 triệu đồng; nhà đa chức năng, nhà hiệu bộ trường trường THPT Hải Lăng 12.000 triệu đồng; hệ thống xử lý nước thải cụm CN Diên sanh 13.500 triệu đồng; bãi rác 6.500 triệu đồng; sân vận động 5.000 triệu đồng…

- Nguồn ngân sách huyện đã bố trí và dự kiến bố trí đầu tư các công trình, hạng mục 48.067 triệu đồng.

**- Nguồn vốn chưa đáp ứng: 152.010 triệu đồng:** cần có sự hỗ trợ của ngân sách Trung ương, tỉnh, nguồn tín dụng và các chương trình, dự án khác.

**4. Nguồn vốn 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới:**

- Nguồn vốn dự kiến TW hỗ trợ cho 3 xã *(Hải Chánh, Hải An, Hải Khê)* đăng ký về đích NTM giai đoạn 2021-2025: 2.000-2.500 triệu đồngx 3 xã = 6.000-7.000 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho 3 xã hoàn thiện các tiêu chí còn lại chưa đạt chuẩn dự kiến: 4.000 triệu đồng/xã x 3 xã = 12.000 triệu đồng.

**V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

**1. Năm 2022**

- Chỉ đạo các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí, chỉ tiêu huyện NTM, xã NTM và xây dựng kế hoạch cụ thể để tham gia xây dựng huyện nông thôn mới.

- Tổ chức khảo sát, lập quy hoạch vùng huyện trình UBND tỉnh phê duyệt để đạt tiêu chí số 1 *(Quy hoạch)* giai đoạn 2021-2040, định hướng đến năm 2050.

- Tổ chức Lễ phát động xây dựng đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với phong trào thi đua *“Hải Lăng chung sức xây dựng nông thôn mới”*. Kêu gọi, huy động các nguồn lực khác nhau hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các hạng mục công trình trong Đề án.

- Triển khai thi công các công trình giao thông tuyến huyện, các công trình khác theo kế hoạch sau khi được cấp trên hỗ trợ kinh phí thực hiện.

- Ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp đảm bảo đến năm 2025 huyện có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện; đồng thời áp dụng đồng bộ cùng một quy trình sản xuất, có chứng nhận an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo xã Hải Chánh, Hải Khê xây dựng về đích nông thôn mới năm 2022; chỉ đạo xã Hải Thượng về đích NTM nâng cao năm 2022; chỉ đạo xã Hải Phú cần tập trung xử lý triệt để cơ sở tái chế bao bì gây ô nhiễm môi trường tại thôn Long Hưng để đạt chuẩn tiêu chí môi trường.

- Chỉ đạo 4 thôn theo kế hoạch xây dựng về đích thôn NTM kiểu mẫu, *(Phú Hưng, xã Hải Phú; Đại an Khê, Thượng Xá, xã Hải Thượng; Hưng Nhơn, xã Hải Phong)*.

- Tổ chức làm việc với cấp trên về kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề gây ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền.

**2. Năm 2023**

- Chỉ đạo xã Hải An xây dựng kế hoạch về đích nông thôn mới; xã Hải Phú, Hải Hưng về đích nông thôn mới nâng cao năm 2023.

- Chỉ đạo các thôn tiếp theo kế hoạch xây dựng về đích thôn NTM kiểu mẫu, xã đăng ký về đích NTM kiểu mẫu năm 2023 *(Hải Thượng)*.

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới các xã.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao huyện giai đoạn 2 và các thủ tục liên quan đề nghị công nhận Trung tâm văn hóa - thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định. Tiếp nhận và đưa vào sử dụng trường THPT Bùi Dục Tài khi tỉnh hoàn thành đầu tư; đồng thời, hoàn thành các thủ tục liên quan đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các Trường THPT Trần Thị Tâm, Hải Lăng hoàn thành hồ sơ công nhận, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

- Chỉ đạo 2 xã: Hải Khê, Hải Chánh tổ chức Lễ công bố xã đạt chuẩn xã nông thôn mới; xã Hải Thượng tổ chức Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Chỉ đạo các ngành theo chức năng nhiệm vụ hoàn thành hồ sơ, tài liệu theo tiêu chí phụ trách, để tổng hợp hoàn thiện hồ sơ Huyện đạt chuẩn nông thôn mới trình tỉnh thẩm tra, thẩm định theo quy trình.

**3. Năm 2024**

- Tổ chức Lễ công bố Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Chỉ đạo xã Hải An tổ chức lễ công bố xã đạt chuẩn NTM năm 2023.

- Chỉ đạo xã Hải Dương, Hải Phong xây dựng kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Chỉ đạo xã Hải Phú xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu sau khi đạt xã nâng cao; các thôn tiếp tục thực hiện theo kế hoạch xây dựng về đích thôn NTM kiểu mẫu.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác chỉnh trang nông thôn, ngày NTM, ngày thứ bảy tình nguyện vì nông thôn mới và xây dựng tuyến đường kiểu mẫu của xã, thôn.

- Tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá kết quả, tiến độ triển khai xây dựng huyện nông thôn mới; rà soát các chỉ tiêu về: xã NTM kiểu mẫu, xã NTM và thôn NTM kiểu mẫu.

**4. Năm 2025**

- Tiếp tục chỉ đạo, khuyến khích các xã đã đạt chuẩn NTM và các thôn còn lại trên địa bàn huyện phấn đấu xây dựng đạt chuẩn xã NTM nâng cao, kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu.

- Tiếp tục chỉ đạo các xã về đích NTM nâng cao, kiểu mẫu, các xã về đích NTM tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn.

- Đẩy mạnh công tác chỉnh trang nông thôn, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu của xã. Thành lập các đoàn kiểm tra của huyện để đánh giá, công nhận tuyến đường kiểu mẫu của các xã theo kế hoạch thực hiện đã đăng ký.

- Chỉ đạo các ngành theo từng lĩnh vực hoàn thiện hồ sơ về đích nông thôn mới trình Trung ương, tỉnh công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức Hội nghị tổng kết chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, triển khai kế hoạch giai đoạn 2026-2030. Từng bước nâng cấp các tiêu chí huyện NTM, xã NTM đạt theo chuẩn mới.

**Phần thứ ba:**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện**

**1. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện**

- Tham mưu Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và các xã trong việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tham mưu ban hành kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới hàng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện Đề án của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp thông tin, phản ánh và đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Báo cáo Thường trực BCĐ xây dựng NTM huyện, UBND huyện đối với cơ quan, đơn vị, địa phương chậm trễ trong triển khai thực hiện Đề án.

- Hằng năm, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định các hạng mục công trình của các xã từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM đảm bảo đầu tư phù hợp với lộ trình thực hiện các tiêu chí NTM theo Đề án của huyện, Kế hoạch xã.

**2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu NTM liên quan, bao gồm: tiêu chí số 3 (Thủy lợi- PCTT), tiêu chí số 6 (Kinh tế) của Bộ tiêu chí huyện NTM; tiêu chí số 3 (Thủy lợi), tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất) và chỉ tiêu 17.1 của Bộ tiêu chí xã NTM.

- Tham mưu chỉ đạo hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với sản xuất lúa hữu cơ đảm bảo áp dụng đồng bộ thống nhất một quy trình sản xuất và có chứng nhận đầy đủ về an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo xây dựng mô hình liên kết gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đối với sản phẩm chủ lực của huyện theo quy hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn 2 HTX thuộc xã Hải An, Hải Khê hoạt động hiệu quả theo luật HTX năm 2012. Trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ 3 xã: Hải Chánh, Hải An, Hải Khê xây dựng ít nhất 01 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo bền vững để đạt chuẩn tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất).

- Tiếp nhận và tập huấn, hướng dẫn người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghệp, làm tốt công tác bảo quản sau thu hoạch và đặc biệt ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa... đối với sản xuất nông nghiệp vùng cát và vùng gò đồi theo từng đối tượng cây trồng.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các xã phát triển kinh tế kinh tế hộ, kinh tế trạng trại, hợp tác xã, tổ hợp tác. Đồng thời, tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách của huyện để thúc đẩy sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển.

**3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu NTM liên quan, bao gồm: tiêu chí số 1 (Quy hoạch), tiêu chí số 2 (Giao thông), tiêu chí số 4 (Điện) của Bộ tiêu chí huyện NTM; tiêu chí số 1, 2, 4, 7, 9 của Bộ tiêu chí xã NTM.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo hoàn thiện các loại quy hoạch, xây dựng quy hoạch tổng thể vùng huyện đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chí. Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện và quản lý tốt công tác quy hoạch được phê duyệt.

- Hằng năm, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện cứng hóa các tuyến đường giao thông đã được duyệt trong Đề án này; đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các xã đầu tư xây dựng các tuyến giao thông theo đúng mục tiêu để đảm bảo đạt chuẩn NTM.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các xã điều chỉnh, bổ sung đồ án quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch và đề án xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo các xã tổ chức điều chỉnh cắm mốc chỉ giới thực địa phù hợp với điều chỉnh quy hoạch đã được phê duyệt.

* Kiểm tra, giám sát các xã trong việc xây dựng các công trình NTM đảm bảo theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai thực hiện cơ chế đặc thù XD NTM đảm bảo theo quy định; có sự tham gia giám sát, thực hiện của cộng đồng dân cư trong XD NTM.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành điện rà soát, kiểm tra hệ thống lưới điện trên địa bàn. Báo cáo, đề xuất nâng cấp hệ thống lưới điện xuống cấp, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm nhu cầu về điện của nhân dân để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

**4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.**

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu NTM liên quan, bao gồm: tiêu chí số 7 (Môi trường), tiêu chí số 8 (Chất lượng môi trường sống) của Bộ tiêu chí huyện NTM; tiêu chí số 17, 18 của Bộ tiêu chí xã NTM, xã nông thôn mới nâng cao.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo hoàn thiện các tiêu chí môi trường, đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chí. Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện và quản lý tốt công tác bảo vệ môi trường.

* Rà soát, tham mưu kịp thời các chỉ tiêu để kịp thời hoàn thiện tiêu chí đạt chuẩn theo quy định.

- Hằng năm, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện quản lý môi trường theo luật bảo vệ môi trường, hướng dẫn kê khai, cam kết bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

**5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu BCĐ XD NTM huyện, UBND huyện cân đối và phân bổ nguồn ngân sách thực hiện hoàn thành mục tiêu Đề án đã đề ra.

- Phối hợp chặt chẽ với VPĐP xây dựng NTM huyện thẩm định các hạng mục công trình NTM hàng năm đảm bảo đầu tư phù hợp với lộ trình thực hiện các tiêu chí NTM theo kế hoạch của huyện, xã.

- Bổ sung bố trí kinh phí hoạt động hàng năm cho BCĐ xây dựng NTM huyện, Tổ chỉ đạo xã xây dựng NTM, VPĐP xây dựng NTM huyện và các nguồn chi phục vụ cho công tác chỉ đạo, quản lý xây dựng NTM trên địa bàn.

**6. Các cơ quan chuyên môn khác thuộc huyện:** Tham mưu UBND huyện chỉ đạo và trực tiếp hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí NTM theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung của huyện.

**7. Đề nghị UBMTTQVN huyện, các đoàn thể huyện chủ trì, phối hợp UBND huyện** thực hiện phát động toàn huyện triển phong trào thi đua xây dựng đạt chuẩn huyện NTM giai đoạn 2021-2025. Vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia, đóng góp xây dựng NTM tại địa phương. Hằng năm, xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện của các cơ quan, địa phương.

**8. Ban chỉ đạo xây dựng NTM, UBND các xã**

- Căn cứ Đề án của huyện để xây dựng Chương trình cụ thể thực hiện Đề án nông thôn mới của xã đảm bảo hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã mình đã đề ra. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Thực hiện công khai, dân chủ về các nội dung, kế hoạch triển khai xây dựng NTM để người dân biết và tham gia thực hiện; đảm bảo không huy động quá sức dân và không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Việc lựa chọn hạng mục ưu tiên đầu tư, mức huy động trong dân, kế hoạch chi tiết cho từng nội dung, từng năm phải do UBND xã chủ trì lấy ý kiến trong cộng đồng để lập kế hoạch báo cáo UBND huyện phê duyệt và triển khai thực hiện.

Đề án xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là một chủ trương lớn, mang tính tổng thể thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025 và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, UBND huyện đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị, xã hội, các cấp, các ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân và nhân dân toàn huyện chung tay, quyết tâm hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã đề ra./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh;  - BCĐ các CTMTQG tỉnh;  - VPĐP NTM tỉnh;  - TT BCĐ XD NTM huyện;  - CT, các PCT UBND huyện;  - Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;  - BCĐ XD NTM, UBND các xã, thị trấn;  - CVP, PVP, TH;  - Lưu: VT, NTMN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Đức Thịnh** |

**Phụ lục 2**

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

1. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 12/15 xã (đạt 80%): (chưa đạt)
2. Thị trấn Diên Sanh chưa đạt chuẩn Đô thị văn minh: (chưa đạt)
3. Có 10% số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. (chưa đạt)

| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Chỉ tiêu** | **Hiện trạng** | **Dk thời gian đạt** | **Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Quy hoạch | 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện[[3]](#footnote-3) được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn | Đạt | đang thực hiện | năm 2022 | Chưa đạt |
| 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt | ≥01  công trình | đang thực hiện | năm 2022 | Chưa đạt |
| 2 | Giao thông | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm | Đạt | Đạt |  | Đạt |
| 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch | 100% | 83,58 % | năm 2023 | chưa đạt |
| 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường | ≥50% | 45% | năm 2023 | chưa đạt |
| 2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên | Đạt | loại 6 |  | chưa đạt |
| 3 | Thủy lợi và phòng, chống thiên tai | 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch | Đạt | Đạt |  | Đạt |
| 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ | Đạt | Đạt |  | Đạt |
| 4 | Điện | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống | Đạt | Đạt |  | Đạt |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn | Đạt | Bệnh viện hạng 3 |  | Đạt |
| 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã | Đạt | Đang thực hiện | năm 2022 | chưa đạt |
| 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên | ≥60% | 30% | năm 2023 | chưa đạt |
| 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp -giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục | Cấp độ 1 | Đang thực hiện | năm 2023 | chưa đạt |
| 6 | Kinh tế | 6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn | Đạt | Đang thực hiện | năm 2023 | chưa đạt |
| 6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm | Đạt | chưa đánh giá |  | đạt |
| 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện | Đạt | Đang thực hiện | năm 2022 | Đạt |
| 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả | Đạt | không có |  | Không đánh giá |
| 7 | Môi trường | 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh | Đạt | Bãi lấp đầy, tỷ lệ chất thãi rắn SH chôn lấp trực tiếp chưa đạt |  | chưa đạt |
| 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn | ≥40% | 45% | năm 2022 | đạt |
| 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên | ≥01  mô hình | chưa | năm 2023 | chưa đạt |
| 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp | ≥01  công trình | chưa có | năm 2022 | chưa đạt |
| 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu | Đạt | 3 cụm CN chưa có hệ thống thu gom, thoát nước mưa; ht thoát và xử lý nước thải tập trung, một số làng nghề chưa xd PA BVMT | năm 2022 | chưa đạt |
| 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn | ≥2m2/người | Đạt | năm 2022 | đạt |
| 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định | ≥50% | chưa đánh giá cụ thể |  | Đạt |
| 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định | 100% |  | 2022 | Chưa đạt |
| 8 | Chất lượng môi trường sống | 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung | Bộ NNPTNT công bố chỉ tiêu cụ thể |  | năm 2022 | Đạt |
| 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững | ≥35% |  | năm 2022 | Đạt |
| 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện | Đạt | chưa | 2023 | Chưa đạt |
| 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn | Đạt | Đạt | năm 2022 | Đạt |
| 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | 100% | Đạt | năm 2022 | Đạt |
| 9 | Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | Đạt | Đạt |  | Đạt |
| 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | 100% | Đạt |  | Đạt |
| 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự | Không | Đạt 50% |  | Đạt |
| 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự | Đạt | Đạt |  | Đạt |
| 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên | Đạt | Đạt |  | Đạt |
| 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | Đạt | Đạt |  | Đạt |

**Phụ lục 3: HIỆN TRẠNG CHUNG CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

**(Theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quy hoạch** | **Giao thông** | **Thủy lợi** | **Điện** | **Y tế, Văn hóa,**  **Giáo dục** | **Kinh tế** | **Môi trường** | **Chất lượng môi trường sống** | **Hẹ thống chính trị- an ninh trật tự và hành chính công** | **100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới** | **Thị trấn đạt Đô thị văn minh** | **Có tối thiểu 10% số xã đạt xã nâng cao** | **Sự hài lòng người dân ≥90%** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |  |  |  |  |
| chưa | Chưa | Đạt | Đạt | Chưa | Chưa | Chưa | Đạt | Đạt | 80% | chưa | chưa |  |

**Phụ lục 1: Thực trạng NTM theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Xã** | **Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Tiêu chí đạt đến cuối 2021** |
|
| **Quy hoạch** | **Giao thông** | **Thuỷ lợi và PCTT** | **Điện** | **Trường học** | **CSVC VH** | **Cơ sở hạ tầng TMNT** | **Thông tin và truyền thông** | **Nhà ở dân cư** | **Thu nhập** | **Nghèo đa chiều** | **Lao động** | **TCSX và phát triển KT nông thôn** | **Giáo dục và đào tạo** | **Y tế** | **Văn Hoá** | **Môi trường và ATTP** | **Hệ thống chính trị và tiếp cận PL** | **QP&AN** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** | **(9)** | **(10)** | **(11)** | **(12)** | **(13)** | **(14)** | **(15)** | **(16)** | **(17)** | **(18)** | **(19)** |
| 1 | Hải Thượng | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | **19** |
| 2 | Hải Phú | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x |  | x | x | x | x | **17** |
| 3 | Hải Quy | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | **17** |
| 4 | Hải Hưng | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | **17** |
| 5 | Hải Ba | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | **19** |
| 6 | Hải Quế | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x |  | x | x | **17** |
| 7 | Hải Dương | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | **17** |
| 8 | Hải Định | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | **18** |
| 9 | Hải Lâm | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | **18** |
| 10 | Hải Trường | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | **17** |
| 11 | Hải Sơn | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | **17** |
| 12 | Hải Chánh | x |  |  | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | **15** |
| 13 | Hải Phong | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | **17** |
| 14 | Hải An | x |  | x | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | **16** |
| 15 | Hải Khê | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x |  | x | x | **16** |
| **Tổng** | | **15** | **12** | **14** | **15** | **8** | **12** | **15** | **15** | **15** | **15** | **15** | **13** | **9** | **15** | **13** | **15** | **11** | **15** | **15** | **257** |
| **TC chưa đạt** | | 0 | 3 | 1 | 0 | 7 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 6 | 0 | 2 | 0 | 4 | 0 | 0 | 28 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục 4: PHÂN CÔNG XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG KIỂU MẪU,**  **NGÀY NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025** | | | | |
| **TT** | **Đơn vị** | **Ngày nông thôn mới** | **Tuyến đường kiểu mẫu** | **Chiều dài  *(m)*** |
|
| 1 | Hải Phú | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 4 | Tuyến đường từ cổng chào thôn Phú Hưng đến giáp Phú Lệ A | 1.200 |
| 2 | Hải Thượng | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 3 | Tuyến 1: Đường ĐT584, đoạn từ ngã tư Long Hưng đến điểm giáp đường bê tông lên nghĩa trang liệt sĩ xã; Tuyến 2: Đường Thượng-Xuân, đoạn từ ngã tư La Vang đến ngã tư Thượng Xá. | 3.000 |
| 3 | Hải Quy | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 4 | Tuyến đường trục xã từ cầu Lá Buồm Trâm Lý đến giáp đường Phú Quy | 1.200 |
| 4 | Hải Hưng | Ngày Thứ Bảy,  tuần thứ 4 | Tuyến đường từ Trường Mầm non Hải Xuân đến chợ Trà lộc | 1.000 |
| Tuyến đường từ cầu Lam Thủy đến cầu Thi Ông | 1.100 |
| Tuyến từ Khu thể thao thôn Trà lộc- trụ sở UBND xã Hải Xuân (cũ) | 800 |
| 5 | Hải Ba | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 4 | Tuyến đường liên xã từ cổng làng Phương Lang đến hết làng Đa Nghi | 5.000 |
| 6 | Hải Quế | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 4 | Tuyến từ cổng chào xã đến trụ sở UBND xã Hải Quế | 700 |
| 7 | Hải Dương | Ngày thứ Bảy,  tuần thứ 1 | Tuyến từ cổng chào thôn Diên Khánh đến trụ sở UBND xã | 250 |
| 8 | Hải Định | Ngày thứ Bảy,  tuần thứ 4 | Tuyến đường từ trụ sở UBND xã Hải Thành (cũ) đến trạm bơm xóm Phường | 600 |
| Tuyến ĐT582, đoạn từ UBND xã Hải Thiện (cũ) đến HTX Thiện Tây | 700 |
| 9 | Hải Lâm | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 2 | Tuyến đường liên thôn Xuân Lâm đến thôn Thượng Nguyên | 2.000 |
| 10 | Hải Trường | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 3 | Tuyến từ cầu Bến Đá đến cổng chào Xóm Trằm | 1.000 |
| 11 | Hải Sơn | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 4 | Tuyến đường Sơn-Tân-Hòa, đoạn từ quốc lộ 1A đến cổng Làng Hà Lộc | 1.700 |
| 12 | Hải Chánh | Ngày thứ Bảy,  tuần thứ 1 | Tuyến đường từ trụ sở UBND xã, đoạn từ cầu lòn đến Trường THCS | 1.500 |
| 13 | Hải Phong | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 4 | Tuyến đường từ cổng chào thôn Câu Nhi đến chợ Hải Tân | 1.100 |
| Tuyến đường từ cổng chào thôn An Thơ đến Trạm Y tế xã | 1.000 |
| 14 | Hải An | Ngày thứ Bảy,  tuần thứ 4 | Tuyến đường ĐT582 đoạn từ trụ sở xã đến giáp đường dọc bãi tắm Mỹ Thủy | 900 |
| 15 | Hải Khê | Ngày Chủ nhật,  tuần thứ 4 | Tuyến đường từ nhà ông Ba đến nhà ông Ánh | 500 |
| **Tổng** | | |  | **25.250** |

1. 05 xã: Hải Thượng, Hải Phú, Hải Hưng, Hải Dương, Hải Phong. [↑](#footnote-ref-1)
2. 6 chủ đề gồm: Phát quang, hiến đất, mở rộng nền đường; thắp sáng đường quê; sửa sang nhà cửa; cải tạo vườn tạp; chỉnh trang hàng rào, cổng; xây dựng, cải tạo chuồng trại chăn nuôi. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn huyện. [↑](#footnote-ref-3)